

Số: 451/TTr-STP

Điện Biên, ngày 16 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Thực hiện điểm b, khoản 2 điều 68 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Kế hoạch số 918/KH-UBND, ngày 31/3/2020 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thực hiện nhiệm vụ được giao, để đáp ứng nhu cầu thành lập, phát triển của tỉnh, Sở Tư pháp xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt và Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2020-2030, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

### 1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định rõ việc xã hội hóa trong hoạt động thi hành án dân sự: “*Nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía Nhà nước để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình... từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan Nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án*”.

Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015 và Văn bản hợp nhất số [13/VBHN-VPQH](#) ngày 29/6/2018 của Văn phòng Quốc hội. Theo đó, có nội dung triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa một số công việc có liên quan đến thi hành án dân sự, giao Chính phủ quy định và tổ chức thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại một số địa phương.

Ngày 08/01/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số [08/2020/NĐ-CP](#) về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại (có hiệu lực thi hành kể từ ngày

24/02/2020) thay thế Nghị định số [61/2009/NĐ-CP](#) ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định số [135/2013/NĐ-CP](#) ngày 18/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số [61/2009/NĐ-CP](#) ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh; theo đó, chế định Thừa phát lại được chính thức triển khai thực hiện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số [08/2020/NĐ-CP](#) quy định, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại ở địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

### *2.1. Thực hiện chủ trương xã hội hoá:*

Việc xây dựng Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai chủ trương xã hội hóa trong hoạt động hỗ trợ tư pháp, triển khai thực hiện Nghị định số [08/2020/NĐ-CP](#) ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Qua đó, tăng cường năng lực, hiệu quả trong hoạt động thi hành án dân sự, đáp ứng kịp thời nhu cầu bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tổ chức và cá nhân, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xã hội hóa hoạt động Thừa phát lại là giải pháp cải cách tổ chức, hoạt động của bộ máy Nhà nước, huy động nguồn lực và tăng cường trách nhiệm của xã hội đối với các hoạt động của Nhà nước mà nội dung trọng tâm là chuyển giao công việc của Nhà nước đang trực tiếp thực hiện cho các tổ chức xã hội, góp phần giảm và từng bước chuyển giao công việc không cần thiết do Nhà nước phải thực hiện với mục đích phát huy tiềm năng nội lực của cá nhân, tổ chức trong xã hội tham gia nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà nước.

Bên cạnh đó, việc xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự nhằm tạo điều kiện cho nhân dân có nhiều lựa chọn phương thức yêu cầu thi hành án thích hợp, hiệu quả; tránh được tình trạng bất cập hiện nay trong công tác thi hành án dân sự do số lượng bản án, quyết định phải thi hành ngày càng nhiều, trong khi điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí và đội ngũ công chức làm công tác thi hành án dân sự tuy từng bước được củng cố, tăng cường nhưng vẫn không thể đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công tác thi hành án dân sự đang đặt ra.

### *2.2. Về hoạt động tổng đạt các loại văn bản của các cơ quan tố tụng trên địa bàn tỉnh:*

Đề xây dựng dự thảo Đề án, ngày 08/6/2020 Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 633/STP-BTTP gửi các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh về việc khảo sát số liệu để đánh giá nhu

cầu, khả năng phát triển Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh. Theo báo cáo thống kê của các cơ quan tổ tụng trên địa bàn tỉnh trong những năm qua, cụ thể:

- Ngành Tòa án: Trong những năm qua, theo báo cáo của Ngành toà án hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp trên địa bàn tỉnh đã thụ lý giải quyết các vụ án dân sự, kinh tế, hôn nhân và gia đình, hành chính, lao động ngày một tăng, với số lượng lớn, khoảng 2.600 vụ/năm (năm 2016 là 2.385 vụ, năm 2017 là 2.353 vụ, năm 2018 là 2.986 vụ, năm 2019 là 2.749 vụ, 6 tháng đầu năm 2020 là 1.377 vụ).

Theo quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động tổ tụng cho thấy, thủ tục giải quyết một vụ án, Tòa án phải thực hiện tổng đạt trung bình khoảng 10 loại giấy tờ, văn bản, như: Thông báo thụ lý vụ kiện, giấy mời lấy lời khai, thông báo hòa giải, quyết định khẩn cấp tạm thời, thông báo đo đạc, thẩm định, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định, bản án của Tòa... Hiện nay, nhu cầu tổng đạt giấy tờ của cơ quan Tòa án các cấp trên địa bàn tỉnh là thường xuyên, liên tục, trung bình khoảng 91.000 văn bản/năm (năm 2016 là 72.829 văn bản, năm 2017 là 62.953 văn bản, năm 2018 là 108.882 văn bản, năm 2019 là 103.304 văn bản, sáu tháng đầu năm 2020 là 56.898 văn bản).

- Ngành kiểm sát: Trong 5 năm (2016-2020), ngành kiểm sát hai cấp đã thụ lý, giải quyết trung bình trên 3.600 vụ việc/năm. Cụ thể: (năm 2016 là 3.509 vụ việc, năm 2017 là 3.672 vụ việc, năm 2018 là 3.200 vụ việc, năm 2019 là 3.389 văn bản, sáu tháng đầu năm 2020 là 2.252 văn bản với số lượng cần tổng đạt khoảng 1000 giấy tờ, văn bản/năm.

- Cơ quan Thi hành án dân sự: Các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh thụ lý giải quyết trung bình khoảng 3.650 việc/năm (năm 2016 là 3.509 việc, năm 2017 là 3.587 việc, năm 2018 là 3.040 việc, năm 2019 là 3.147 việc, sáu tháng đầu năm 2020 là 2.676 việc). Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc, Chấp hành viên phải tổng đạt ít nhất 04 loại giấy tờ, như: Giấy mời, quyết định thi hành án (lập biên bản khi tổng đạt), thông báo kê biên tài sản, định giá tài sản. Trường hợp thi hành cưỡng chế thường có 15 loại giấy tờ và cả các vụ việc xác minh điều kiện thi hành án. Tính trung bình một năm cơ quan Thi hành án trên địa bàn tỉnh tổng đạt khoảng hơn 6.500 văn bản, giấy tờ các loại (năm 2016 là 7.018 văn bản, năm 2017 là 8.980 văn bản, năm 2018 là 6.080 văn bản, năm 2019 là 6.294 văn bản, sáu tháng đầu năm 2020 là 6.918 văn bản).

- Việc tổng đạt giấy tờ, văn bản có liên quan đến việc xét xử và thi hành án có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện nay cũng gặp phải không ít khó khăn do công chức của cơ quan Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự khá mỏng lại thực hiện nhiều công việc khác, do vậy dẫn đến quá tải, ảnh hưởng đến thời hạn, thời gian tổng đạt giấy tờ, thi hành án của các cơ quan tiến hành tổ tụng. Vì vậy, nếu có Thừa phát lại thực hiện tổng đạt giấy tờ, văn bản sẽ góp phần bảo

đảm tuân thủ chặt chẽ yêu cầu của thủ tục tố tụng, trong công tác xét xử của Tòa án và công tác thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự và giảm tải cho các cơ quan Tòa án và cơ quan Thi hành án dân sự.

### *2.3. Về nhu cầu lập và sử dụng vi bằng tại cơ quan tố tụng:*

Căn cứ khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định khi tham gia tố tụng, đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên tắc này không chỉ áp dụng trong lĩnh vực dân sự mà còn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, hành chính, lao động. Trên thực tế thì việc thực hiện quy định của pháp luật giao trách nhiệm chứng minh cho các bên đương sự trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự tại Tòa án..., song do trình độ dân trí thấp, nhiều đương sự không thực hiện đúng nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định của pháp luật, gây khó khăn, trở ngại và làm cho việc giải quyết nhiều vụ án bị kéo dài dẫn đến tình trạng án quá thời hạn giải quyết, xét xử. Bên cạnh đó, một cơ chế cụ thể, quy định pháp luật hữu hiệu để cá nhân, tổ chức có thể thu thập, xác lập chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình lại chưa có, đồng thời văn bản xác lập chứng cứ của bên có quyền lợi có thể không đảm bảo giá trị pháp lý, độ tin cậy và tính chính xác. Do đó, việc thu thập và xuất trình chứng cứ chứng minh tại Tòa án của đương sự là rất khó khăn.

Do vậy, việc xác lập chứng cứ chứng minh thông qua hoạt động lập vi bằng của Thừa phát lại sẽ góp phần giúp các bên thực hiện quyền được xác lập chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính, lao động, hỗ trợ bổ sung, hỗ trợ cơ quan công chứng khi thực hiện công chứng các giao dịch và đặc biệt là nguồn cung cấp chứng cứ trong hoạt động tố tụng tại Tòa án.

Theo khoản 1 Điều 36 Nghị định [08/2020/NĐ-CP](#) thì: “Thừa phát lại được lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc, trừ các trường hợp quy định tại Điều 37 của Nghị định này”; đồng thời, tại khoản 3 Điều 36 Nghị định [08/2020/NĐ-CP](#) quy định: “Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật”.

Từ kết quả thực tiễn xây dựng và phát triển chế định Thừa phát lại thời gian qua có thể thấy việc lập vi bằng và coi vi bằng là nguồn chứng cứ đã có tác động lớn đến đời sống dân sự, giúp người dân có thêm nguồn chứng cứ để bảo vệ quyền dân sự của mình. Cùng với đó, việc lập vi bằng góp phần đáng kể trong việc ngăn ngừa và giảm tải các vụ việc khiếu kiện không đáng có giữa các tổ chức với tổ chức, giữa tổ chức với cá nhân và ngược lại; là hướng đi đúng đắn trong cải cách tư pháp theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước.

## II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 1. Quan điểm

a) Tổ chức và thực hiện chế định Thừa phát lại phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, bảo đảm sự ổn định chính trị, bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

b) Phát huy vai trò và tích cực vận động nguồn lực của toàn xã hội trong quá trình thực hiện, tạo môi trường thuận lợi cho việc xã hội hóa hoạt động Thừa phát lại trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, chịu sự quản lý của Nhà nước, đặt dưới sự giám sát của Nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Nhà nước trong hoạt động Thừa phát lại.

### 2. Mục tiêu

a) Đảm bảo tổ chức thực hiện chế định Thừa phát lại đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; việc phát triển, thành lập Văn phòng Thừa phát lại theo định hướng của Chính phủ và có giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng và thực hiện chế định Thừa phát lại nhằm giảm áp lực công việc, giảm chi tiêu ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp mà trực tiếp là Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự tỉnh.

c) Việc xây dựng và cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại phải căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều 21 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. Phát triển, thành lập không quá 11 (mười một) Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn toàn tỉnh. Theo đó, phân bổ, thành lập không quá 02 Văn phòng Thừa phát lại tại địa bàn thành phố Điện Biên phủ các huyện, thị xã còn lại mỗi huyện không quá 01 Văn phòng Thừa phát lại.

### 3. Nội dung của Đề án

- Trên cơ sở căn cứ điều kiện về kinh tế - xã hội của địa bàn cấp huyện nơi dự kiến thành lập Văn phòng Thừa phát lại; số lượng vụ việc thụ lý của Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án dân sự ở địa bàn cấp huyện nơi dự kiến thành lập Văn phòng Thừa phát lại; mật độ dân cư và nhu cầu của người dân ở địa bàn cấp huyện nơi dự kiến thành lập Văn phòng Thừa phát lại theo quy định của Nghị định số [08/2020/NĐ-CP](#).

- Phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại, tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tiến tới thực hiện chủ trương phát triển, thành lập Văn phòng Thừa phát lại đủ về số lượng theo định hướng tại Điều 21 Nghị định số [08/2020/NĐ-CP](#) để đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Toàn tỉnh theo nhu cầu phát triển dự kiến thành lập: 11 Văn phòng Thừa phát lại, gồm 02 thuộc Thành phố Điện Biên Phủ và 09 huyện, thị xã thành lập mỗi đơn vị 01 Văn phòng. Lộ trình thực hiện: Đề án chia thành 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn năm 2021-2025: Theo nhu cầu phát triển, dự kiến thành lập 04 Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Điện Biên Phủ; huyện Điện Biên, huyện Tuần giáo, (02 Văn phòng tại địa bàn thành Điện Biên Phủ; 01 văn phòng tại huyện Điện Biên; 01 văn phòng tại huyện Tuần giáo).

+ Giai đoạn 2026-2030: Thành lập tại các huyện, thị còn lại (nếu có nhu cầu).

#### **4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện Đề án**

Đề án quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, rở chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án, gồm: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh; các Sở, ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Báo Điện Biên phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Điện Biên, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác.

#### **5. Quá trình xây dựng Đề án**

- Ngày 08/6/2020 Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 633/STP-BTTP gửi các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh về việc khảo sát số liệu để đánh giá nhu cầu, khả năng phát triển Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở quy định của pháp luật, kết quả khảo sát số liệu và tình hình thực tế tại địa phương. Sở Tư pháp đã chủ động xây dựng Dự thảo quyết định phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ngày 29/10/2020 Sở Tư pháp ban hành văn bản số:1354/STP-BTTP về việc lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố vào Dự thảo quyết định và Đề án; Sở Tư pháp đã tiếp thu các ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đã chỉnh lý hoàn thiện Dự thảo quyết định và Đề án.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

*(Gửi kèm theo Tờ trình Dự thảo Quyết định phê duyệt và Đề án).*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, BTTP.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đình Quế**

